TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 05-01-2022
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thân;

2. Ông Trần Hữu Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Ngọc Triều, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Vịnh – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 343/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/12/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1997; cư trú tại: khu phố m, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

Bị đơn: Chị Võ Ngọc Phương T, sinh năm 1999; HKTT: khu phố m, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; tạm trú: ấp n, xã L, huyện T, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05 tháng 11 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Nguyễn Trọng H trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2018, đến năm 2019 đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh do tự nguyện. Quá trình chung sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống; chị T vay nợ nhiều lần ở bên ngoài để để cho bên gia đình chị T trang trải, anh không đồng ý nên vợ chồng phát sinh tranh cãi. Từ tháng 10 năm 2021, chị T về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Xét tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên anh xin được ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh và chị T có 01 con chung là Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 08/12/2018, đang sống với anh. Khi ly hôn, anh yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai của bị chị Võ Ngọc Phương T trình bày:

Về hôn nhân: Chị thống nhất với trình bày của anh H về quá trình chung sống và phát sinh mâu thuẫn, chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 08/12/2018. Khi ly hôn, chị yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Anh H và chị T vẫn giữ nguyên ý kiến: Thống nhất thuận tình ly hôn, đều yêu cầu được nuôi con.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và những người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Trọng H và chị Võ Ngọc Phương T.

2. Về con chung:

Giao chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 08/12/2018. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh Hoàng cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Trọng H và chị Võ Ngọc Phương T không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Trọng H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Trọng H và chị Võ Ngọc Phương T chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn từ năm 2018. Sau khi kết hôn, anh chị sống chung bên gia đình anh H tại thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Cuộc sống bất đồng quan điểm, anh chị không có ý kiến chung trong việc chị T nhiều lần vay nợ bên ngoài để đưa về cha mẹ ruột, từ đó phát sinh mâu thuẫn, đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Đến tháng 10 năm 2021 anh chị không còn sống chung và thống nhất ly hôn. Chị T về nhà mẹ ruột tại xã Tân Lập, huyện Tân Biên sinh sống cho đến nay. Xét sự thuận tình ly hôn của anh H và chị T không trái đạo đức, không trái pháp luật và hoàn toàn tự nguyện nên căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của anh H và chị T.

[2] Về con chung:

Anh H và chị T có 01 con chung là Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 08/12/2018, hiện đang sống với anh H. Anh H và chị T đều tranh chấp quyền nuôi con chung.

[3] Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu M là con gái, tròn 03 tuổi, nên giao cho chị T là phù hợp, tuy nhiên xét về mọi mặt và hiện nay cháu đang sống với anh H, tránh sự xáo trộn, thay đổi làm ảnh hưởng tâm sinh lý của cháu ở độ tuổi này, cần tiếp tục giao con cho anh H nuôi dưỡng là phù hợp hơn. Mặt khác, chị T tại tòa cũng thừa nhận, hiện nay đang làm thuê, chứng tỏ thu nhập không ổn định và hàng tháng còn phải trả nợ 2.000.000 đồng; từ khi chị xa con, chị vẫn thường xuyên ghé thăm con, duy trì tốt tình cảm mẹ - con, không bị gia đình anh H ngăn cấm.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Trọng H và chị Võ Ngọc Phương T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên cần ghi nhận.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Trọng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên là chưa phù hợp nên không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Trọng H và chị Võ Ngọc Phương T.

2. Về con chung:

Giao anh Nguyễn Trọng H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 08/12/2018. Ghi nhận anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị T có quyền, nghĩa vụ quyền thăm con chung, anh H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Chị T không được lạm dụng việc

thăm nom con chung để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Trọng H và chị Võ Ngọc Phương T không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Trọng H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0003584 ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Anh H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Trọng H và chị Võ Ngọc Phương T có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-THA TAT;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- UBND thị trấn Tân Biên;
- Các đương sự;
- Lưu.O

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Oanh- Đã ký